

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ MỘNG DIỆP

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CHO
VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP
TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HỒ HỮU TIẾN**

Phản biện 1: PGS.TS. Lâm Chí Dũng

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Thị Hà

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 22 tháng 9 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ năm 2010, kết thúc gói hỗ trợ lãi suất 1 triệu USD của Chính phủ, nền kinh tế vẫn chưa thể vượt qua những tác động xấu do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Các doanh nghiệp đều phải đối mặt với những khó khăn do dòng tiền lưu chuyển trong nền kinh tế chậm, nợ phải thu lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ, năng suất giảm, hàng hoá làm ra không có thị trường để bán, tồn kho tăng... Vì vậy, hoạt động cho vay của ngành ngân hàng có những nút thắt trước những khó khăn chung của nền kinh tế. Nhất là đối với việc cho vay khách hàng doanh nghiệp, nợ xấu có xu hướng gia tăng một cách khó lường.

Yêu cầu đặt ra đối với hoạt động cho vay của ngân hàng hiện nay là phải vừa đảm bảo phục vụ tăng trưởng kinh tế vừa đảm bảo an toàn hệ thống. Khâu quan trọng trong hoạt động cho vay – công tác thẩm định – cần được chú trọng nhằm ngăn chặn cho vay các phương án vay kém hiệu quả, để vốn ngân hàng vốn ngân hàng cho vay thực sự là đòn bẩy kinh tế.

Thẩm định để ra quyết định cho vay đúng đắn luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của các nhà quản trị ngân hàng, nhất là đối với các ngân hàng hoạt động kinh doanh trên địa bàn đô thị có tỷ lệ cho vay khách hàng doanh nghiệp cao như Đà Nẵng. Doanh nghiệp là đối tượng vay vốn lớn và phải chịu tác động bởi nhiều yếu tố của kinh tế - xã hội. Vì vậy, công tác thẩm định không tốt sẽ dẫn đến các quyết định cho vay kém hiệu quả, thu hồi vốn khó khăn. Trên địa bàn Tp Đà Nẵng, Agribank là một trong những NHTM lớn với hoạt động tín dụng phần lớn tập trung đầu tư cho các doanh nghiệp (chiếm tỷ trọng khoảng 80%/tổng dư nợ). Chính vì lý do đó, tôi chọn đề tài “Hoàn thiện công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với khách

hàng doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đà Nẵng”, nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình thẩm định của Chi nhánh.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa các lý luận cơ bản về thẩm định cho vay ngắn hạn đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại.

- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với KHDN tại Agribank CN Đà Nẵng.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với KHDN tại Agribank CN Đà Nẵng

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với KHDN của Ngân hàng thương mại bao gồm những vấn đề gì?

- Những tồn tại và nguyên nhân trong công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với KHDN tại Agribank CN Đà Nẵng?

- Agribank CN Đà Nẵng cần làm gì để hoàn thiện công tác thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN nhằm tránh những hệ quả tiêu cực?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Lý luận và thực tiễn về công tác thẩm định cho vay ngắn hạn của NHTM đối với khách hàng doanh nghiệp.

- Phạm vi nghiên cứu: Nội dung phân tích, đánh giá căn cứ số liệu và thực trạng của Agribank CN Đà Nẵng từ năm 2010 - 2012.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở tổng hợp một số phương pháp như lịch sử, so sánh, thống kê mô tả, diễn giải và phân tích...

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Góp phần hệ thống hoá các lý luận về thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp trong hoạt động của NHTM.

- Đề xuất giải pháp có tính thực tiễn nhằm hoàn thiện công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Agribank CN Đà Nẵng.

7. Kết cấu của luận văn

- Chương 1: Lý luận cơ bản về thẩm định cho vay ngắn hạn đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại.

- Chương 2: Thực trạng công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với khách hàng doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đà Nẵng.

- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với khách hàng doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đà Nẵng.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

- Luận văn thứ nhất “Nâng cao hiệu quả thẩm định cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các NHTM trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

- Luận văn thứ hai “Hoàn thiện công tác thẩm định tài chính dự án cho vay của VP Bank – Đà Nẵng”.

- Luận văn thứ ba “Hoạt động cho vay các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại NHTM cổ phần Nhà Hà Nội”.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. CHO VAY NGẮN HẠN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1. Hoạt động cho vay của Ngân hàng thương mại (NHTM)

Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

Cấp tín dụng của NHTM là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.

Hoạt động cho vay của NHTM có liên quan đến nhiều mặt, nhiều lĩnh vực hoạt động và nhiều đối tượng khách hàng khác nhau nên tổng hợp tất cả các rủi ro của ngân hàng và khách hàng.

Cho vay của NHTM là hoạt động kinh doanh chủ yếu sử dụng vốn của người này để kinh doanh qua tay người khác. Hậu quả rủi ro của hoạt động cho vay có thể gây ảnh hưởng lớn cho nền kinh tế vì tính đổ vỡ dây chuyền.

1.1.2. Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của NHTM

a. Khái niệm và phân loại cho vay ngắn hạn KHDN

- *Khái niệm cho vay ngắn hạn KHDN*: Cho vay ngắn hạn đối với KHDN của NHTM là các khoản vay có thời hạn vay đến 12 tháng, chủ yếu đáp ứng nhu cầu vốn lưu động thiếu hụt, chủ yếu là vốn cho hàng tồn kho và các khoản phải thu.

- Phân loại cho vay ngắn hạn đối với KHDN

- + Cho vay mua hàng dự trữ.
- + Cho vay toàn bộ nhu cầu vốn lưu động thiếu hụt.
- + Cho vay dựa trên tài sản lưu động.
- + Cho vay ngắn hạn các công trình xây dựng.
- + Cho vay kinh doanh chứng khoán
- + Cho vay kinh doanh bán lẻ

b. Đặc điểm cho vay ngắn hạn đối với KHDN của NHTM

- Khách hàng rất đa dạng về ngành nghề SXKD.
- Nhu cầu vay lớn, phát sinh nhiều khoản vay trong kỳ.

- Thông tin trong các BCTC là cơ sở chủ yếu để thẩm định.
- Các thông tin tài chính chủ yếu dựa vào các BCTC theo định kỳ, không trùng khớp thời gian thẩm định cho vay của ngân hàng.
- Kỳ hạn trả nợ được xác định căn cứ dòng tiền vào của DN.

c. Một số phương thức cho vay ngắn hạn KHDN chủ yếu

- Phương thức cho vay theo món (từng lần)
- Phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng (HMTD)

d. Rủi ro tín dụng trong cho vay ngắn hạn đối với KHDN

Rủi ro cho vay ngắn hạn đối với KHDN là rủi ro khi doanh nghiệp vay vốn để thực hiện PAV nhưng không thực hiện, hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ đã cam kết với ngân hàng.

1.2. THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại

a. Khái niệm: Thẩm định cho vay là việc ngân hàng bằng những kỹ thuật và phương pháp khác nhau, xem xét một cách toàn diện đề nghị vay vốn của khách hàng nhằm đánh giá khả năng thu nợ và lãi vay nếu ngân hàng đồng ý tài trợ để có quyết định cho vay.

b. Đặc điểm của thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN

- Thời gian thẩm định ngắn.
- Dự báo dòng tiền dễ dàng.
- Cơ sở để thẩm định từ hồ sơ khách hàng và thông tin nội bộ
- Phương pháp thẩm định cho vay ngắn hạn đơn giản.
- Xác định mức cho vay dựa vào nhu cầu vốn lưu động.

1.2.2. Mục tiêu và nguyên tắc của thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại

a. Mục tiêu của thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN:

- Thẩm định nhằm phục vụ cho việc ra quyết định cho vay.

- Thẩm định nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể xảy ra.
- Thẩm định có thể hạn chế rủi ro đạo đức của nhân viên.

b. Nguyên tắc của thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN

Một là đảm bảo tính độc lập trong công tác thẩm định.

Hai là đảm bảo tính tuân thủ, trung thực, khách quan.

Ba là đảm bảo tính chính xác về thông tin, số liệu thẩm định.

1.2.3. Phương pháp, quy trình và nội dung thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại

a. Phương pháp thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN

b. Quy trình và nội dung thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN

của NHTM

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ vay vốn

Bước 2. Thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin

Bước 3. Thẩm định doanh nghiệp đề nghị vay vốn

Bước 4. Đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện tài chính

Bước 5. Thẩm định phương án/kế hoạch SXKD

Bước 6. Thẩm định về bảo đảm tiền vay

Bước 7. Lập báo cáo thẩm định

Bước 8. Quyết định cho vay hoặc từ chối cho vay

1.2.4. Các chỉ tiêu phản ánh kết quả công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại

- Tổng số các PAV của KHDN được tiếp nhận và thẩm định.

- Tỷ lệ các PAV của KHDN được cho vay/Số PAV của KHDN đã thẩm định.

- Tỷ lệ số PAV của KHDN được cho vay có phát sinh nợ xấu/Tổng số PAV của KHDN đã cho vay.

- Tỷ lệ nợ xấu cho vay theo PAV của KHDN/ Tổng dư nợ cho vay theo PAV của KHDN.

- Tỷ lệ dự phòng xử lý rủi ro cho vay ngắn hạn KHDN.
- Thời gian và chi phí thẩm định cho một PAV.

1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại

a. Các nhân tố bên trong ngân hàng

- Tổ chức quản lý công tác thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN
- Quy mô cho vay ngắn hạn đối với KHDN của NHTM
- Số lượng và chất lượng cán bộ thực hiện công tác thẩm định
- Phương pháp, quy trình và nội dung thẩm định cho vay
- Nguồn thông tin tin dụng để thẩm định cho vay
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác thẩm định

b. Các nhân tố bên ngoài ngân hàng

- Môi trường hoạt động ngân hàng.
- Khả năng tổ chức quản lý hoạt động của doanh nghiệp.
- Sự cạnh tranh trong hoạt động cho vay ngắn hạn của NHTM.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK CN ĐÀ NẴNG

2.1. GIỚI THIỆU VỀ AGRIBANK CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

2.1.1. Lịch sử hình thành của Agribank CN Đà Nẵng

2.1.2. Môi trường kinh doanh của Agribank Chi nhánh Đà Nẵng

a. Môi trường bên trong

- Nhân sự của Agribank CN Đà Nẵng.
- Cơ sở vật chất của Agribank CN Đà Nẵng.
- Mạng lưới của Agribank CN Đà Nẵng.

b. Môi trường bên ngoài

- Địa bàn hoạt động kinh doanh của Agribank CN Đà Nẵng.
- Tình hình các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Đà Nẵng.

c. Môi trường cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng

- Hệ thống các TCTD hoạt động trên địa bàn.
- Sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của các TCTD.

2.1.3. Kết quả hoạt động của Agribank CN Đà Nẵng từ 2010 - 2012

- Hoạt động huy động vốn: Cuối 2012 đạt 7.566 tỷ đồng.
- Tình hình cho vay: Cuối 2012 đạt 5.617 tỷ đồng.
- Kết quả tài chính: Từ 2010 - 2012 luôn đạt kết quả dương.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI KHDN TẠI AGRIBANK CN ĐÀ NẴNG

2.2.1. Tình hình KHDN vay vốn ngắn hạn tại Agribank CN Đà Nẵng

Bảng 2.1. Bảng số lượng KHDN của Agribank CN Đà Nẵng

DVT: Khách hàng

TT	Các chỉ tiêu	2010	2011	2012
1	Công ty TNHH	749	755	751
2	Công ty cổ phần	305	353	347
3	Doanh nghiệp tư nhân	112	114	110
4	DN có vốn NN tham gia	69	71	71
5	Công ty liên doanh	28	34	34
6	Hợp tác xã	4	5	5
7	DN có vốn ĐT nước ngoài	1	1	1
	Tổng cộng	1.268	1.333	1.319

Nguồn Agribank CN Đà Nẵng

a. Đặc điểm KHDN vay ngắn hạn của Agribank CN Đà Nẵng

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước tham gia thường được Chi nhánh xét duyệt cho vay vốn lớn, khi có rủi ro xảy ra thì việc xử lý TSBD rất khó do hình thành từ vốn của nhà nước chiếm tỷ lệ cao.

- Doanh nghiệp không có vốn nhà nước tham gia, công tác thẩm định cẩn trọng hơn về vốn doanh nghiệp tham gia, tài chính, khả năng thực hiện phương án vay và đặc biệt là điều kiện về TSBD.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, TSBD là MMTB được tính trên nguyên giá NK nên giá trị rất lớn. Khi khoản vay có vấn đề, việc kiện tụng nhiều rắc rối, thiệt hại về phía ngân hàng.

b. Quy mô vốn hoạt động của KHDN vay ngắn hạn

Các doanh nghiệp tại Đà Nẵng phần lớn là các DNNVV, thường ít chủ động bổ sung nguồn vốn hoạt động, chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng, làm cho tăng tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH, hoạt động SXKD lệ thuộc quá sâu vào việc tài trợ của ngân hàng.

c. Lĩnh vực hoạt động SXKD của KHDN vay ngắn hạn

Các DN vay vốn ngắn hạn tại Agribank CN Đà Nẵng rất đa dạng, hoạt động SXKD đủ các ngành nghề, phù hợp với kinh tế đô thị đang trong giai đoạn phát triển. Nguồn vốn ngắn hạn tập trung cho các DN hoạt động lĩnh vực kinh doanh buôn bán lẻ và xây dựng, hạn chế về lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu. Hai lĩnh vực đầu tư tín dụng của Chi nhánh đều có rủi ro cao, rất nhạy cảm với rủi ro môi trường, đặc biệt khi NHNN thực hiện chính sách thắt chặt tài khoá.

2.2.2. Thực trạng công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Agribank Chi nhánh Đà Nẵng

a. Công tác tổ chức quản lý hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn của Agribank CN Đà Nẵng

TT	Nội dung công việc	Bộ phận đảm trách	Người thực hiện
1	Tiếp nhận hồ sơ vay vốn, kiểm tra hồ sơ vay vốn	P. Tín dụng	Cán bộ tín dụng
2	Thu thập, tổng hợp thông tin về khách hàng và phương án vay vốn	- P. Tín dụng	Cán bộ tín dụng
		- P. Thẩm định (PAV trên 2 tỷ đồng, DN vay vốn lần đầu)	Cán bộ thẩm định
3	Thẩm định DN đề nghị vay	- P. Tín dụng - P. Thẩm định (PAV trên 2 tỷ đồng, DN vay vốn lần đầu)	- Cán bộ tín dụng - Cán bộ thẩm định
4	Thẩm định phương án, kế hoạch SXKD của DN.		
5	Thẩm định về BĐTV		
6	Lập báo cáo thẩm định		
7	Phê duyệt kết quả thẩm định		- Lãnh đạo P. Tín dụng/Thẩm định
			- Giám đốc/ Phó GD phụ trách tín dụng
8	Quyết định cho vay/từ chối		Giám đốc/ Phó GD phụ trách tín dụng

b. Quy trình thẩm định cho vay ngắn hạn đối với KHDN của Agribank CN Đà Nẵng

- Đối với khoản cho vay không phải thông qua phòng Thẩm định: Các PAV không phải của doanh nghiệp vay vốn lần đầu, các

PAV có mức vay đến 2 tỷ đồng, toàn bộ quy trình thẩm định thực hiện khép kín tại phòng Tín dụng.

- *Đối với khoản cho vay phải thông qua phòng Thẩm định:* Các khoản vay của các DN vay vốn lần đầu, các PAV có mức trên 2 tỷ đồng phải thông qua phòng Thẩm định và được thực hiện:

+ Giai đoạn 1: Yêu cầu phòng Tín dụng thẩm định “sơ bộ” bộ hồ sơ đề nghị vay vốn của doanh nghiệp.

+ Giai đoạn 2. CBTD chuyển toàn bộ hồ sơ đề nghị vay của doanh nghiệp, kèm BCTĐ của phòng Tín dụng cho phòng/bộ phận Thẩm định thực hiện thẩm định tiếp theo.

c. Nội dung thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Agribank CN Đà Nẵng

c1. Thẩm định hồ sơ và mục đích vay vốn

CBTD xem xét tổng quát những vấn đề chung có liên quan đến tính pháp lý, hợp lệ của bộ hồ sơ đề nghị vay như: hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn, hồ sơ BĐTV và sự phù hợp về mục đích của PAV.

c2. Điều tra, thu thập thông tin về DN và phương án vay

- CBTD đi thực tế tại nơi làm việc, nơi SXKD của DN để tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp và khả năng thực hiện PAV.

- Kiểm tra, xác minh thông tin thông qua hồ sơ vay hiện tại, lịch sử tín dụng của DN (nếu có) và Trung tâm CIC.

c3. Thẩm định doanh nghiệp đề nghị vay vốn

- Tìm hiểu và phân tích về doanh nghiệp và chủ DN.

- Đánh giá DN thông qua kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ.

- Phân tích tình hình quan hệ với Agribank và các TCTD

c4. Thẩm định tình hình tài chính và kết quả SXKD của DN

- Phân tích tính lỏng của tài sản.

- Tính ổn định về khả năng tự tài trợ:

- Hiệu quả hoạt động và đánh giá sức tăng trưởng của DN.

c5. Thẩm định phương án/kế hoạch SXKD của doanh nghiệp

- Đối với thẩm định phương án SXKD cho vay từng lần (theo món): Được thực hiện đơn giản, áp dụng đối với doanh nghiệp vay vốn không thường xuyên, món vay nhỏ; vay để bổ sung vốn thiếu hụt tạm thời cho một thương vụ cụ thể; vay vốn lần đầu tại Agribank CN Đà Nẵng.

- Thẩm định kế hoạch SXKD của doanh nghiệp vay vốn theo HMTD: Áp dụng đối với các doanh nghiệp vay vốn ngắn hạn thường xuyên, kinh doanh ổn định, có đặc điểm SXKD tổng hợp. Nhu cầu vốn được tính trên toàn bộ chi phí hoạt động SXKD trong một chu kỳ kế hoạch là 12 tháng, có thể không trùng khớp năm tài chính.

* Kết quả cho vay từ 2010-2012, các PAV từng lần chiếm 1/3 trong tổng số các PAV thẩm định và được phê duyệt cho vay; giá trị nhỏ và bình quân/1 PAV từ năm 2010 -> 2012: 896 - 1.757 - 2.830 (triệu đồng). Đối với PAV theo HMTD, tỷ lệ này cao hơn nhiều và tương ứng qua các năm là 5.178 – 5.645– 6.648 (triệu đồng).

- Cuối cùng của nội dung này là ngân hàng dự kiến lợi ích của ngân hàng nếu khoản vay được phê duyệt.

c5. Thẩm định các biện pháp BDTV

Căn cứ kết quả thẩm định, kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ, Agribank CN Đà Nẵng áp dụng cho vay có/không có bảo đảm bằng tài sản. Đối tượng cho vay không có bảo đảm bằng tài sản thuộc nhóm khách hàng xếp loại A-AA-AAA và có PAV khả thi; các đối tượng còn lại phải có TSBD khi vay vốn Agribank.

d. Lập báo cáo thẩm định

Trên cơ sở những kết quả đã được thẩm định, CBTĐ lập BCTĐ và có ý kiến đề xuất cho vay hoặc từ chối cho vay và trình lãnh đạo phê duyệt.

e. Phê duyệt BCTĐ và ra quyết định cho vay

Căn cứ ý kiến đề xuất của CBTD/CBTĐ, các Trưởng phòng, Giám đốc phê duyệt BCTĐ và ra quyết định cho vay/không cho vay.

f. Thời gian thẩm định

Chi nhánh quy định chung đối với cho vay ngắn hạn, thời gian thẩm định không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị vay vốn cho đến khi ra quyết định cho vay/không cho vay.

2.2.3. Kiểm soát nội bộ đối với công tác thẩm định cho vay ngắn hạn doanh nghiệp của Agribank Chi nhánh Đà Nẵng

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp của bộ hồ sơ.
- Kiểm tra đối với công tác thẩm định các PAV ngoại tệ.
- Kiểm tra tài sản bảo đảm tiền vay.

2.2.4. Kết quả thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Agribank Chi nhánh Đà Nẵng

Bảng 2.5. Một số chỉ tiêu về thẩm định cho vay ngắn hạn KHDN tại Agribank CN Đà Nẵng

ĐVT: PAV, %

TT	Các tiêu chí phản ánh kết quả	2010	2011	2012
1	Số PAV được tiếp nhận và thẩm định	988	989	873
2	Số PAV được cho vay	806	773	695
3	Tỷ lệ các PAV được cho vay/Số PAV được tiếp nhận và thẩm định	81,58	78,16	79,61
4	Tỷ lệ số PAV cho vay có phát sinh nợ xấu/Tổng số PAV đã cho vay	5,10	4,31	4,02
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay ngắn hạn KHDN	5,76	6,74	3,54
6	Tỷ lệ quỹ DPRR cho vay ngắn hạn KHDN	2,42	3,36	3,03
7	Thời gian thẩm định cho 1 PAV	2-7	3-10	5-10

Nguồn Agribank CN Đà Nẵng

Từ bảng số liệu trên cho thấy: qua các năm 2010 - 2012, số PAV được tiếp nhận thẩm định giảm đến 12%; PAV được cho vay cũng giảm từ 4-14%. Tỷ lệ số PAV và tỷ lệ nợ cho vay theo PAV có phát sinh nợ quá hạn giảm mạnh vào năm 2012, do Chi nhánh thực hiện các giải pháp tín dụng, điều chỉnh lại kỳ hạn trả nợ theo QĐ số 780/QĐ-NHNN.

Tỷ lệ nợ xấu cho vay theo PAV ngắn hạn KHDN còn ở mức cao so với tỷ lệ nợ xấu BQ chung của Agribank CN Đà Nẵng (Năm 2010: 5,76% so với 2,96%; Năm 2011: 6,74% so với 4,75%; Năm 2012: 3,54% so với 2,65%).

Công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với KHDN từ 2010-2012 chưa đạt hiệu quả tăng trưởng so với hoạt động tín dụng của Chi nhánh.

2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

2.3.1. Thành công của công tác thẩm định cho vay ngắn hạn doanh nghiệp tại Agribank CN Đà Nẵng

a. Các yêu cầu về hồ sơ, tài liệu làm căn cứ thẩm định đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý

- Hồ sơ khách hàng cung cấp đầy đủ theo quy định của Agribank.

- Các văn bản quy định của pháp luật, NHNN và Agribank từ 2010-2012 cụ thể về đối tượng đầu tư, chính sách lãi suất cho vay, điều kiện giải ngân và bảo đảm tiền vay, tạo thuận lợi cho công tác thẩm định cho vay đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với thực tế kinh doanh, hạn chế rủi ro tín dụng.

b. Hướng dẫn thẩm định về hồ sơ vay vốn ngắn hạn đối với KHDN được xây dựng khá chi tiết

Hướng dẫn thẩm định trong Sổ tay tín dụng của Agribank được xem như một quy trình thẩm định để CBTD tham chiếu thực hiện. Qua đó, CBTD có thể xác định các nội dung cần thẩm định, không bỏ sót các vấn đề quan trọng liên quan đến hồ sơ cho vay; và đặc biệt hữu dụng đối với cán bộ mới, giúp họ tránh được những sai sót, bỏ ngỡ trong giai đoạn đầu tác nghiệp.

c. Kết quả khả quan trong công tác thẩm định cho vay đối với KHDN Agribank CN Đà Nẵng

Trong suốt quá trình hoạt động từ 2010 – 2012 số PAV được phê duyệt cho vay đạt từ 78%-82% so với tổng số PAV được tiếp, tỷ lệ dư nợ cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp so với tổng dư nợ tăng từ 45,9% - 51,1% qua các năm.

Agribank CN Đà Nẵng đã xây dựng được số lượng khách hàng ổn định, doanh số cho vay liên tục tăng lên, tỷ lệ nợ xấu chưa đến mức mất an toàn, hoạt động cho vay ngắn hạn KHDN góp phần vào hiệu quả kinh doanh của Chi nhánh, duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường ngân hàng tại địa bàn Đà Nẵng.

2.3.2. Hạn chế của công tác thẩm định ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại Agribank Chi nhánh Đà Nẵng

- Cơ cấu tổ chức, quy trình thẩm định chưa đảm bảo tính độc lập, khách quan, còn chồng chéo, hiệu quả không cao
- Nội dung thẩm định đơn điệu, sơ sài, không đầy đủ
- Nguồn thông tin phục vụ công tác thẩm định bị hạn chế
- CBTD chưa tuân thủ đầy đủ hướng dẫn thẩm định cho vay
- Nhân sự chưa đáp ứng yêu cầu đối với công tác thẩm định
- Thời gian thẩm định tùy thuộc vào CBTD

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế của công tác thẩm định ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại Agribank Chi nhánh Đà Nẵng

- Công tác tổ chức quản lý thẩm định chưa được quan tâm.
- Ngân hàng thiếu chủ động và các công cụ hỗ trợ trong việc khai thác nguồn thông tin để phục vụ công tác thẩm định.
- Chưa thực hiện kế hoạch tuyển dụng và đào tạo CBTD.
- Thiếu kiểm tra, kiểm soát trong công tác thẩm định.
- Chưa có chính sách quản trị nguồn nhân lực hiệu quả.
- Các nguyên nhân khác

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CỦA AGRIBANK CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

3.1.1. Dự báo nhu cầu vay vốn ngân hàng của các doanh nghiệp trên địa bàn Đà Nẵng

- Một số mục tiêu, kế hoạch phát triển Tp. Đà Nẵng 2011 - 2015
- Dự báo nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp trên địa bàn.

3.1.2. Định hướng phát triển tín dụng của Agribank CN Đà Nẵng

- Định hướng chung của Agribank Việt Nam
- Định hướng phát triển tín dụng của Agribank CN Đà Nẵng

3.1.3. Định hướng đối với công tác thẩm định cho vay ngắn hạn doanh nghiệp của Agribank CN Đà Nẵng

- Gia tăng chất lượng của công tác thẩm định.
- Hoàn thiện quy trình thẩm định cho vay.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ liên quan.
- Nội dung thẩm định đảm bảo tính toàn diện, tập trung các nội dung có liên quan trực tiếp đến PAV.

- Phương pháp thẩm định kết hợp các công cụ hỗ trợ.
- Thông tin thẩm định cần được tăng cường độ chính xác.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

3.2.1. Cải thiện công tác tổ chức quản lý hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Agribank CN Đà Nẵng

a. Quy trình tổ chức thẩm định phải được xây dựng một cách cụ thể, rõ ràng và đảm bảo tính chuyên môn hoá

- P. Tín dụng: Không trực tiếp tham gia công tác thẩm định
- P. Thẩm định: Chuyên trách công tác thẩm định từ khi nhận được hồ sơ của doanh nghiệp đề nghị vay vốn, cho đến khi BCTĐ được Lãnh đạo phê duyệt và ra quyết định cho vay/không cho vay.

b. Thường xuyên hệ thống hoá các văn bản luật, quy định, quy chế của ngành và cải tiến công tác triển khai văn bản

Để công tác thẩm định nhằm hạn chế những “án tại hồ sơ”, công cụ hỗ trợ hữu hiệu nhất là hệ thống văn bản đầy đủ, sẵn sàng cho việc tra cứu. Để CBTD ý thức trong việc nghiên cứu văn bản, tránh những sai lầm vô tình do nhận thức khác nhau của cán bộ, Chi nhánh phải xây dựng kế hoạch triển khai, tập huấn các văn bản mới.

3.2.2. Xây dựng các nội dung chính cần chú trọng đối với thẩm định doanh nghiệp đề nghị vay vốn ngắn hạn

Để tránh sự đơn điệu và quá sơ sài, Agribank CN Đà Nẵng cần thiết phải xây dựng các nội dung chính, có xem xét từng loại hình doanh nghiệp, tính phức tạp của ngành nghề hoạt động SXKD, PAV và mức cho vay.

3.2.3. Thẩm định tình hình tài chính DN, cần tập trung phân tích các nội dung ảnh hưởng lớn đến khả năng thực hiện PAV

- Thẩm định mức độ tin cậy của các BCTC.
- Đánh giá khả năng về tài chính lành mạnh của DN.
- Phân tích cân đối về tài sản và nguồn vốn của DN.
- Phân tích khả năng quản lý nguồn vốn và tài sản của DN.
- Phân tích tình hình công nợ của DN
- Đánh giá hiệu quả sản xuất được đo bằng giá trị gia tăng.

3.2.4. Thẩm định các chi phí, dòng tiền của phương án/kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, độ chính xác cao để xây dựng hạn mức và thời hạn trả nợ cho vay ngắn hạn KHDN

Khi lập PAV, DN có thể thổi phồng doanh thu, giảm chi phí để PAV khả thi và hiệu quả nên cần xác định mức độ tin cậy của PAV.

- *Thẩm định PAV từng lần*: Tập trung thẩm định mục đích sử dụng vốn, tính pháp lý của các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay; chi phí hợp lý, khả năng trả nợ từ doanh thu của PAV và nguồn dự phòng (nếu có).

- Thẩm định PAV theo HMTD: Vì tính phức tạp của kế hoạch SXKD, nhu cầu vốn lớn cần phân tích sự chính xác và phù hợp của các khoản mục chi phí và chu kỳ ngân quỹ.

3.2.5. Đa dạng hoá các nguồn thông tin để hạn chế bớt tình trạng thông tin bất đối xứng đối với doanh nghiệp vay vốn ngắn hạn

- Xây dựng mối quan hệ với các Sở ban ngành có liên quan.
- Coi trọng thông tin tín dụng từ CIC Ngân hàng Nhà nước
- Tự động hoá chương trình khai thác, tích lũy thông tin.

3.2.6. Tổ chức đánh giá công tác chấm điểm, xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp định kỳ hàng tháng

- Cho phép sử dụng các BCTC, các thông tin được đăng tải trên các website, hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Không nên phân giao cho CBTD thực hiện chấm điểm, xếp hạng đối với các DN quản lý trực tiếp.

- Giao trách nhiệm kiểm soát và giám sát công tác chấm điểm, xếp hạng khách hàng cho bộ phận thẩm định.

3.2.7. Cụ thể hoá và công khai thời gian thẩm định cho từng loại PAV ngắn hạn đối với doanh nghiệp

Trên cơ sở quy định chung của Agribank về thời gian thẩm định cho vay ngắn hạn không quá 5 ngày, Agribank CN Đà Nẵng có thể xây dựng các tiêu chí để cụ thể hoá thời gian thẩm định cần thiết cho từng loại PAV. Mục đích để ngăn ngừa những ảnh hưởng xấu do sự tùy tiện của CBTD, hoặc trì hoãn thời gian thẩm định đối với những khách hàng không được ưa chuộng, hoặc quá máy móc khi thẩm định đối với những khách hàng có quan hệ tín dụng thân quen.

3.2.8. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, đạo đức cán bộ thẩm định cho vay ngắn hạn DN định kỳ hàng năm

- Trong công tác tuyển dụng, cần xây dựng các điều kiện theo mức độ ưu tiên để đạt được các yêu cầu của thẩm định.

- Về công tác đào tạo, hàng năm Chi nhánh cần xây dựng kế hoạch tập trung cho công tác thẩm định.

- Hàng năm có chương trình kiểm tra năng lực, khả năng phân tích, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp.

3.2.9. Quan tâm chính sách quản trị đối với công tác thẩm định cho vay ngắn hạn khách hàng doanh nghiệp

- Có các chính sách khen thưởng, chế tài đối với tất cả cán bộ tham gia thẩm định (kể cả cán bộ phụ trách) một cách bình đẳng.

- Thường xuyên hệ thống hóa các văn bản và tập trung phổ biến các kiến thức trong và ngoài ngành có liên quan.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, thuyết trình, phản biện các vấn đề liên quan nghiệp vụ thẩm định.

- Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về thẩm định các phương diện kỹ thuật.

- Xây dựng chương trình phần mềm và trang bị kiến thức kỹ thuật cho CBTD.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt hơn về thời gian và kinh phí cho các cán bộ muốn đi học nâng cao trình độ.

- Áp dụng tài trợ tài chính cho công tác thẩm định để chủ động trong các hoạt động thẩm định.

3.2.10. Bổ sung kế hoạch tài chính đối với chỉ tiêu chi phí tài trợ cho hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn

Công tác thẩm định cần thiết phải có khoản tài chính để tài trợ để chi phí cho các khoản tư vấn Luật, kiến thức thương mại, ngoại thương, kỹ thuật, công nghệ..., chi phí cần thiết cho việc tổ chức đào tạo, tập huấn, tổ chức các Hội nghị khách hàng, các cuộc giao lưu, trao đổi, nói chuyện cùng các Sở ban ngành, các chuyên gia tư vấn Luật, kinh tế, và các chi phí khác.

3.2.11. Thực hiện đánh giá toàn bộ công tác thẩm định cho vay ngắn hạn theo định kỳ

Agribank CN Đà Nẵng cần tổ chức đánh giá công tác thẩm định theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm. Việc tổ chức đánh giá có thể được thực hiện thông qua các phiếu khảo sát, tổ chức các buổi trao đổi tại phòng, hoặc hội nghị toàn Chi nhánh bao gồm cả các bộ phận, phòng nghiệp vụ có liên quan.

3.2.12. Quy định rõ nhiệm vụ có gắn trách nhiệm cá nhân đối với công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với công tác thẩm định cho vay ngắn hạn khách hàng doanh nghiệp

- Kiểm tra bằng việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật, công cụ hỗ trợ để kiểm tra tự động kết quả thẩm định.

- Kiểm tra công tác thẩm định thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của cán bộ chuyên trách

- Bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ phải chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo về việc giám sát tuân thủ quy trình thẩm định.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1 Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, Ban Ngành

- Duy trì ổn định lâu dài hệ thống pháp luật, văn bản đối với hoạt động tín dụng của NHTM.

- Chỉ đạo, kiểm tra và giám sát các doanh nghiệp trong việc thực hiện nghiêm túc chế độ hạch toán kế toán.

- Hàng năm hệ thống hóa các thông tin trong lĩnh vực quản lý, công bố các thông tin công khai, kể cả các chỉ tiêu trung bình ngành và xếp hạng các DN.

3.3.2. Kiến nghị với chính quyền, các cơ quan ban ngành địa phương

- Xây dựng một kế hoạch chính sách, chiến lược phát triển dài hạn. Nghiên cứu xây dựng những DN mang thương hiệu đặc trưng Đà Nẵng.

- Kiểm soát sự tuân thủ thống nhất đối với quy định của Thành phố trong hoạt động của các DN, các sở ban ngành trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các DN trên địa bàn.

- Tạo sự phối hợp, liên kết giữa các sở ban ngành, DN và NHTM để cùng HĐ với mục đích phát triển kinh tế của Thành phố.

3.3.3. Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Thu thập và cung cấp thông tin đa dạng về các doanh nghiệp.
- Xây dựng chiến lược phát triển, công bằng giữa các NHTM.
- Xây dựng quy định về quy trình thẩm định cho vay ngắn hạn DN.
- Tổ chức các buổi hội thảo trao đổi kinh nghiệm về thẩm định cho vay DN.

- Hỗ trợ về mặt nghiệp vụ cho CBTĐ tại các NHTM.
- Hỗ trợ kinh phí cho NHNN CN Đà Nẵng tổ chức các hoạt động liên quan công tác thẩm định cho vay DN.

3.3.4. Kiến nghị với Agribank Việt Nam

- Xây dựng quy trình thẩm định tổng quát, có kèm theo các hướng dẫn cụ thể

- Quy định thời gian thẩm định cụ thể theo phân loại PAV.
- Quy định về chi phí tài trợ cho công tác thẩm định
- Xây dựng chương trình đào tạo nghiệp vụ thẩm định, giáo dục tư tưởng, đạo đức cho cán bộ thẩm định hàng năm.

- Thực hiện các biện pháp chế tài đối với những sai phạm trong thẩm định

- Thành lập kho dữ liệu, cung cấp nguồn thông tin có mức độ tin cậy cao

- Điều chỉnh quy trình chấm điểm, XHTD nội bộ phù hợp

KẾT LUẬN

Đặc điểm hoạt động kinh doanh của hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay chủ yếu vẫn là hoạt động tín dụng. Để hạn chế sự đổ vỡ có tính dây chuyền của hệ thống ngân hàng, NHNN và các NHTM luôn nỗ lực xây dựng hệ thống quản lý, đa dạng các giải pháp trong hoạt động tín dụng nhằm ngăn ngừa những rủi ro làm phát sinh nợ xấu, đặc biệt kiểm soát, giám sát chặt chẽ các khoản nợ có khả năng gây mất vốn. Một trong những giải pháp tín dụng quan trọng nhất đó là hoàn thiện công tác thẩm định cho vay, vì thẩm định tốt có thể hạn chế được những rủi ro trong tầm kiểm soát của con người, ngăn chặn một cách sớm nhất những phương án/kế hoạch sản xuất kinh doanh kém hiệu quả.

Thẩm định cho vay là một hoạt động quan trọng trong việc ra quyết định cho vay của ngân hàng thương mại. Không thể cho vay chỉ dựa trên đề nghị tài trợ chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng, ngân hàng cần xem xét tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung trong đề nghị vay vốn, hiệu quả đối với mục đích sử dụng vốn thực hiện phương án/kế hoạch SXKD, từ đó đưa ra các dự báo rủi ro trước khi quyết định cho vay. Vấn đề đặt ra là ngân hàng thương mại phải xây dựng cho được các giải pháp có hiệu quả thiết thực cao để đo lường chính xác các rủi ro, phát hiện sớm những nhân tố có thể gây thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng ở mức thấp nhất có thể chấp nhận được.

Qua nghiên cứu trong khoảng thời gian từ năm 2010-2012, công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với khách hàng doanh nghiệp của Agribank CN Đà Nẵng đã đem lại những hiệu quả nhất

định trong hoạt động ngân hàng, tuy nhiên Chi nhánh vẫn còn những hạn chế nhất định. Một số báo cáo thẩm định còn mang tính hình thức, đối phó với quy định tín dụng của Ngân hàng Nhà nước và của Agribank; một số chỉ tiêu đánh giá chi liệt kê chưa thực sự được tập trung phân tích, đánh giá để làm cơ sở cho việc ra quyết định cấp tín dụng, nhất là đối với các phương án vay vốn mà cán bộ thẩm định ý vào tài sản bảo đảm tiền vay. Quy trình thẩm định mới chỉ đánh giá dựa vào các chỉ tiêu định lượng, chưa chú trọng phân tích các chỉ tiêu định tính và các nhân tố tiềm ẩn rủi ro từ bên trong doanh nghiệp, các nhân tố từ bên ngoài tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Với điều kiện thuận lợi cả về môi trường kinh doanh, cơ sở vật chất và khả năng về nội lực, khi Agribank CN Đà Nẵng đã xác định rõ ràng những hạn chế và chú trọng xây dựng hệ thống giải pháp hoàn thiện phù hợp, hiệu quả công tác thẩm định cho vay ngắn hạn khách hàng doanh nghiệp có thể còn đóng góp vào kết quả kinh doanh của Chi nhánh cao hơn nữa. Tuy nhiên để thực hiện được những giải pháp hữu hiệu như mong muốn, Agribank CN Đà Nẵng rất cần đến sự hỗ trợ của các Sở ban ngành từ Trung ương đến địa phương, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Agribank Việt Nam.

Việc xác định những hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp và một số giải pháp để hoàn thiện, hạn chế rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Agribank CN Đà Nẵng được nghiên cứu trong Luận văn này cũng chỉ là những cố gắng ban đầu của tác giả.